TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 13 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Kim O**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T P, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp T L, xã T Q T, Tp. S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Đổ Văn T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp T P, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Kim O và anh Đổ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung:

+ Công nhận anh Đổ Văn T được sở hữu xe môtô Novo 5, biển kiểm soát

64E1- 08538 do chị Huỳnh Kim O đứng tên sở hữu *(hiện nay anh T đã bán xe này cho người khác; số khung, số sườn, màu sơn… anh T tự bổ sung hồ sơ khi thực hiện việc mua bán)*.

+ Anh T có trách nhiệm hoàn lại trị giá xe môtô nêu trên cho chị O bằng 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Kim O và anh Nguyễn Văn T mỗi người nguyện nộp án phí phần hôn nhân bằng 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn)* và 100.000đ *(một trăm nghìn)*.

Số tiền án phí chị O phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 300.000đ theo biên lai thu số 0011260 ngày 04/12/2019, chị O được nhận số tiền 125.000đ *(một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* và 975.000đ theo biên thu tạm ứng án phí số 0011259 *(chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân, VL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Mười Hai